

VĂN LỢI

Chú bé kỵ sĩ



và mồm núi yên ngựa



THUẬN HÓA

VĂN LỢI

Chú béc
kỵ sĩ
và môm nũi
yên nq ư a

Bìa và minh họa : BÌNH VĂN

XUẤT BẢN THUẬN HÓA • HUẾ - 1984

BÔNG NHÀI

THUỒ ấy, ở một cánh rừng nọ có một Bông Hoa màu trắng. Trắng sáng cả một khoảng xung quanh nó. Có một cô bé vào rừng hái nấm. Nấm nhiều đến nỗi cô bé mãi mê hái quên cả trời đã ập tối. Khi ngẩng đầu lên, cô bé hoảng sợ òa lên khóc. Cô khóc to làm cho Bông Hoa màu trắng giật mình. Bông Hoa nghiêng về phía cô bé, hỏi:— Cô bé ơi! Tại sao cô khóc?

— Ôi Bông Hoa! Trời tối quá tôi không về nhà được rồi! Mẹ tôi lo cho tôi e ốm mất. Cô bé vừa khóc vừa trả lời.

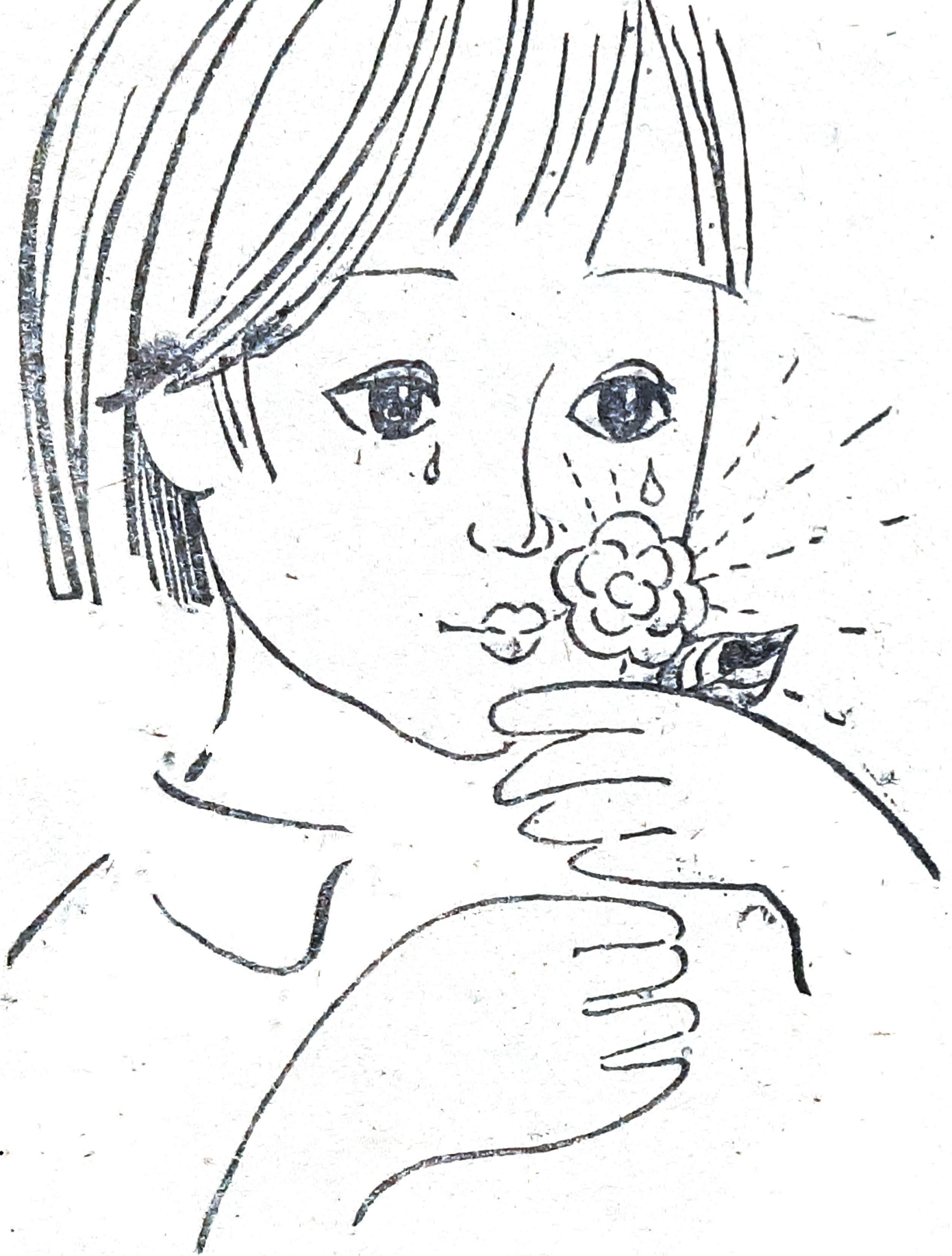
— Cô bé ngoan ngoãn ơi, đừng khóc nữa! Cô hãy bứt tôi ra khỏi thân tôi đi, tôi sẽ đưa cô về nhà. Bông Hoa nói.

— Không được đâu! Không được đâu! Làm thế Bông Hoa sẽ đau và héo mất. Cô bé không bằng lòng nói.

Đừng! Đừng nói nữa! Mẹ cô đang rồi lên vì cô đấy! Nhanh lên, nhanh lên cô bé! Bông Hoa giục. Cô bé đành nghe theo.

Bông Hoa nắm gọn lớn trong vòng tay cô bé tỏa sáng và soi cho cô đi. Càng gần đến nhà, Bông Hoa càng lịm dần, lịm dần. Khi cô bé về đến ngõ thì Bông Hoa lịm hẳn, cánh rã ra và rơi xuống đầy sân.

Biết con về, người mẹ ủa ra đón. Đêm ấy cô bé không sao ngủ được, cô thương Bông Hoa đã vì cô mà rã rời, cô mong trời chóng sáng để nhặt lại những cánh hoa rơi rụng hôm qua



Trời chưa sáng hẳn, cô bé chạy ra sân. Ôi chao! kỳ lạ quá. Trên sân từng cụm, từng cụm Bông Hoa màu trắng mọc lên, kết vào nhau tỏa hương thơm nức. Cô bé sùng sờ và sung sướng ngồi xuống, áp tay vào từng cánh hoa. Hương thấm vào tay cô thơm mãi, thơm mãi như những bông hoa Nhài màu trắng, trắng mãi, trắng mãi cho đến bây giờ.

DÂY CHẠC CHÌU

NGÀY xưa có một làng ở dưới chân một ngọn đồi cỏ khô sỏi đá, đời sống của dân làng hết sức cơ cực, làm than. Gặp năm mất mùa lớn, họ càng đói kém, gieo neo. Nạn đói làm cho dân làng bỏ đi gần hết. Số còn lại chỉ sống lay lắt, cầm hơi. Một người mẹ đang còn nuôi con nhỏ dại, thương con, biết mình không còn mấy sức hơi nữa, nhưng bà vẫn hy vọng tìm ra cái ăn ở phía chân đồi bên kia. Bà đánh liều âm con trườn qua đồi để tìm sự sống. Bà trườn mãi, trườn mãi vẫn chưa đến được đỉnh đồi. Nắng gió gay gắt, ngọn đồi như bị rang nóng. Sức tàn, lực kiệt, hai mẹ con bà lả dần, lả dần giữa ngọn đồi khấp khểnh. Nơi ấy, về sau bỗng mọc lên một loại cây có thân cảnh kỳ lạ. Thân cây gầy guộc, khô khốc lá lăn tăn xanh mướt, hoa nho nhỏ trắng muốt, nõn nà xòe ra năm cánh, tỏa mùi hương thơm nồng lên tận mắt. Thân bám chặt lấy mặt đất và lan dần, lan dần như muốn lặn xuống chân đồi. Thân cây nhỏ nhắn như ngón tay, và dẻo mềm như sợi tóc, người đi rừng thường dùng để bó củi gánh về. Thân cây từ đó được coi là một loại dây quý, trữ sẵn cho người đi hái củi. Và cũng từ đó dây có tên gọi là chạc chiu (1) như là một tiếng gọi thiết tha tình yêu cuộc sống.

(1) Chạc chiu (tiếng địa phương): sợi dây mềm, dẻo.

TÊN GỌI CÁC LOẠI QUẢ

CÓ lẽ từ thuở ấy, thuở có một bà mẹ bị ốm. Không ai biết bà bị bệnh gì. Chỉ biết là bà đã ốm rất lâu. Bà có một cậu con trai duy nhất. Cậu bé tuy còn ít tuổi, nhưng vô cùng siêng năng, hiếu thảo. Cậu không lúc nào rời khỏi mẹ. Có người mách cho cậu phải tìm bằng được thứ quả mình tròn, vỏ mỏng, vắt lấy nước cho bà uống may ra mới khỏi. Thứ quả ấy chỉ ở cánh rừng rất xa mới có, còn ở dưới đồng bằng hời đó tuyệt không có một loại cây ăn quả nào.

Gửi mẹ nhờ xóm giềng chăm sóc, cậu bé đi tìm quả, không biết phải đi bao lâu, chỉ biết cậu bé đã kiếm ra thứ quả hiếm đó. Nhưng nước thứ quả ấy cũng không chữa cho bà khỏi được bệnh. Người ta lại mách cho cậu thứ quả thân tròn lẫn mềm mại, có vị ngọt thơm về cho bà ăn, ăn được quả ấy bệnh sẽ khỏi. Cậu bé lại nhờ xóm giềng giúp đỡ mẹ. Cậu ra đi, lần này cậu đi lâu hơn, cuối cùng tìm ra được thứ quả nọ. Bà mẹ ăn vẫn không lành được bệnh. Người ta lại mách cho cậu thứ quả mình tròn, vàng óng có mùi thơm lạ lùng để bà ngửi, ngửi được hương thứ quả đó bệnh sẽ khỏi. Cậu bé lại ra đi. Lần này cậu đi lâu hơn nữa và cuối cùng đã kiếm được thứ quả lạ đem về.

Cậu bé hân hoan trở về với hy vọng sẽ cứu được mẹ qua cơn bệnh hiểm nghèo, nhưng khi về đến nhà thì mẹ không còn nữa; bà qua đời sau hôm cậu vừa đi khỏi. Xóm giềng đã chôn cất bà cạnh nhà bà ở. Cậu bé



khóc lóc thảm thiết. Đêm ấy cậu ngủ luôn bên mộ mẹ. Sáng dậy, cậu chọt nhận ra quanh mộ và quanh nhà mọc lên rất nhiều mầm cây, những thứ cây cậu đã gặp trên rừng, và hái quả đem về cho mẹ. Cậu mừng quá, tưởng như thấy mẹ trở về. Ôi! Những thứ quả mẹ đã ăn, những thứ quả mẹ đã uống, những thứ quả mẹ chưa ngửi được mùi thơm đã mọc thành cây, đã quây quần bên cậu.

Thương nhớ mẹ, cậu hết lòng chăm sóc cho cây. Cây lớn nhanh như thổi, chẳng mấy chốc quả đã trĩu cành. Cậu đem biếu cho bà con xóm giềng mỗi nhà vài thứ quả để tưởng nhớ bà mẹ kính yêu của cậu. Hạt lại rơi xuống đất xóm giềng nở thành cây. Cây tiếp mọc thành vườn. Người ta đặt tên cho từng loại quả để dễ gọi. Từ đó từng loại quả có tên riêng.

CHUYỆN TRONG VƯỜN

— **C**HỊ Hải Đường ơi! Chị thật là sung sướng, không ai vào vườn dạo chơi mà không dừng lại để ngắm chị. Có người còn như không muốn dời bước đi nữa. Hạnh phúc nhất chị đấy nhé!

Nghe bông Huệ nói thế, Hải Đường rất lấy làm kiêu hãnh. Cô ta nghiêng bên này, nghiêng bên kia nhận thấy tất cả những khóm hoa đều nhìn mình với vẻ thần phục, kính trọng. Hải Đường trịch thượng nói với các khóm hoa:

— Các em cũng thấy đấy, áo của các em chỉ có độc một màu, không vàng thì xanh hoặc hồng, hoặc trắng. Còn chị thì sắc sỡ nhiều màu, chị lại còn biết lúc nào thì nghiêng về phía này, phía nọ để mượn bác nắng chiều, hay anh nắng sớm tôn màu sắc cho chị lên nữa đấy. Các em bị với chị sao được! Nói xong câu đó, Hải Đường duyên dáng lượn một cái thật dài như nghiêng sát xuống đất, suýt nữa đụng phải cô bé Nhài bẽn lèn đang khép mình trong khóm lá. Hải Đường nói với bông Nhài như xía xói:

— Này! Cô đừng tưởng là người ta dừng lại là để ngắm cô đâu nhé. Tôi thật ngượng ngùng vì sự có mặt của cô bên cạnh. Mỗi lần có khách, tôi đã cố tìm cách để che khuất cô đi, mà không thể nào giấu kín được. Cô phải biết thân phận xấu xí của mình mà lần đi chứ! Sao cứ để tôi xấu hổ vì cô mãi thế?

Đấy không phải chỉ mới lần đầu cô bé Nhài hiền lành, khiêm tốn nghe chị Hải Đường mắng mỏ như thế.

Cô rất khổ tâm nên trông cô như ngày càng gầy đi và bé nhỏ lại. Một hôm, bác coi vườn hoa đi đến, Bông Nhài năn nỉ với bác:

— Bác ơi! Bác làm ơn đưa cháu đi nơi khác với. Cháu không thể ở đây được nữa. Cháu sẽ héo hắt mất. Chị Hải Đường chị ấy cũng đang buồn khổ vì phải ở cạnh cháu đây. Bác cho cháu đến nơi khác đi, cuối vườn cũng được.

Bác trông vườn thương cảm trước yêu cầu của bông Nhài và đã đưa cô đến cạnh cô Hồng Cúc. Chị Hồng Cúc rất vui mừng khi thấy cô bé Nhài nhỏ nhắn thơm lừng đến ở với mình.

Hải Đường rất vui thích vì đã xua được bông Nhài xấu xí, nhưng không hiểu vì sao mà khách dạo chơi càng ngày càng ít dừng lại ngắm nghĩa, lưu luyến Hải Đường. Hải Đường cố làm duyên hơn, tươi tỉnh hơn nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Khách cứ đi dần về cuối vườn và dừng lại bên khóm Hồng Cúc, ngắm hai chị em Nhài. Cúc quất quýt bên nhau tỏa hương khoe sắc.

Hải Đường hết sức rầu rĩ. Thấy thế, Bạch Huệ, Hồng Nhung nói với Hải Đường:

— Đừng buồn nữa chỉ Hải Đường ạ! Nếu buồn phải là chị Nhài kia, chị ấy tỏa hương thơm làm vui lòng khách dạo mát và đem đến nguồn vui cho chị. Ai cũng dừng lại thưởng thức, thế mà chị lại xua đuổi chị ấy đi. Chị ấy không hờn giận gì chị, thì chị còn buồn nỗi gì?

Hải Đường lấy làm hối hận về sự tệ bạc của mình và ngẫm ra một điều mà lâu nay không hề để ý tới là, mọi người dừng lại không phải chỉ riêng vì màu sắc sắc sỡ của mình.

VÌ SAO GÀ GÂY SỢM

NGÀY xưa, có một chú gà trống vô cùng đẹp đàng. Chú rất may mắn là khi sinh ra đã có được bộ lông sặc sỡ. Chú lại hết sức chú trọng chăm chút, tỉa tót cho bộ lông khoác diêm đúa của mình, nên trong họ nhà gà chú rất được đề ý, vì thế chú ta thường tỏ ra tự mãn, khoe khoang. Khi được tin nhà vua mở hội tuyển lựa giống gà đẹp nhất để đưa vào vườn Thượng Uyển. Chú rất lấy làm háo hức và hãnh diện vì chắc hẳn giải đó sẽ thuộc về mình. Quả thực qua các vòng thi chọn, chú đều được xếp hàng đầu. Thế là, chú được đưa về kinh đô để ra mắt nhà vua. Nhưng hiềm một nỗi nhà vua không chỉ thích vẻ đẹp bên ngoài, mà còn rất thích nghe tiếng hót lạ lùng của các loài chim chóc, cũng như tiếng gáy của gà. Vua truyền cho chú gà đẹp mã ấy gáy cho vua nghe. Rủi ro thay, giọng gáy của chú gà lại the the, nên mỗi lần chú cất giọng gáy khiến nhà vua lại khó chịu chau mày. Vua chối từ việc chọn chú vào cung cấm, và có lời khuyên nhủ cần cố công luyện giọng để năm sau dự hội thí tài.

Chú gà buồn bã trở về, quyết dốc lòng tập luyện. Vốn tính kiêu căng, sợ xấu hổ nếu mọi người biết mình đang tập gáy, cho nên đêm đêm đợi đến khi mọi người đã say sưa ngủ ta mới luyện giọng ồ...ồ...ồ...

Biết chuyện chú gà trống đẹp mã trở về vì thiếu giọng

gáy hay. và biết năm sau nhà vua lại mở hội chọn tài, tất cả loài gà trống đều lặn lội thi nhau lập gáy. Do đó bắt đầu từ lúc nửa đêm cho đến khi gần sáng loài gà trống đua nhau luyện giọng ồ...ó...o râm ran khắp xóm, khắp làng.

Luyện mãi thành quen, cho đến bây giờ loài gà trống vẫn giữ nguyên nếp ấy.

VỊT NGHE SẤM

THÀNH ngữ nước ta có câu: «Vịt nghe sấm». Vì sao vịt bị ù ù cạc cạc như vậy. Sự thể xảy ra như thế này: Từ lâu lắm rồi, không ai nhớ là từ bao giờ nữa, chỉ biết là thuở ấy Vịt với Gà chơi với nhau rất thân, đi đâu cũng rủ nhau cùng đi, làm gì cũng hện nhau cùng làm. Chơi thân là thế, nhưng Vịt lại coi thường Gà, Vịt cho Gà non dại, bao giờ cũng bắt Gà làm theo ý mình mà Gà lại vẫn chiều Vịt, Vịt thường nói với Gà:

— Tớ vốn thông minh từ trong trứng nên khi ra khỏi vỏ là tớ tự lập ngay, không cần phải nhờ ai nuôi cả. Đến như chuyện xuống nước chẳng cần ai tập tớ cũng bơi lội được ngay. Còn cậu thì không được như vậy, thức ăn mẹ cũng phải kiếm cho, khi ăn thì phải tập mổ từng hạt một. Tớ thì cả bầy tép tớ chỉ làm một loáng là hết ráo. Vì thế, tớ chẳng cần học hỏi ai. Tớ chỉ bực cái lão Ao Chuôm, hề mỗi lần tớ lặn ngụp kiếm mồi là lão lại làm cho đầu tớ ướt sũng, nặng trĩu. Tớ phải tìm cách phớt lão này mới được.

— Phớt lão Ao Chuôm thì Vịt kiếm ăn bằng gì? Gà thật thà hỏi.

— Tớ vẫn moi thức ăn trong bụng lão tớ ăn, nhưng tớ vẫn coi khinh lão. Đi! Đi! Vịt bệ vệ lúi Gà đi. Gà chưa hiểu sẽ đi đâu Vịt nói tiếp:

— Tớ vừa nghe đồn ở gần xóm núi Thạch Sơn có một ao nước thần. Ai gọi được nước ao ấy thì đầu sẽ trở nên cứng cáp. Và không còn thứ nước nào có thể ngấm vào đầu được nữa. Mới ra đời tớ đã hiểu được



rồi. Việc gì tớ cũng làm được. Tớ sẽ gọi thứ nước ở ao ấy cho lão Ao Chuôm biết tay. Gà không muốn đi, nhưng nể Vịt, Gà đành phải đi. Đến nơi, nhìn thấy ao nước đen sì, Gà bảo Vịt:

— Ôi chao! Nước bẩn quá, gọi mà làm gì!

— Nước thần thì phải khác nước lão Ao Chuôm chứ. Cậu không gọi được đâu vì cậu còn phải học hỏi nhiều. Nói rồi Vịt nhảy ào xuống ao lặn ngụp. Khi Vịt lên bờ thì bộ lông óng mượt, dầu trơn bóng như bôi mỡ. Vịt hả hê lắm, kéo Gà trở về.

Quả thật từ khi gọi được nước ao thần, Vịt không còn coi bác Ao Chuôm ra gì nữa. Nước của bác Ao Chuôm không còn làm ướt được đầu Vịt mà cứ trôi tuột đi, Vịt hết sức khoái chí. Một lần khác, Vịt hơn hớn đến nói với Gà:

— Này! đi với tớ nữa nghe, lần này tớ sẽ để cậu cùng làm. Vãn ở cái xóm núi Thạch Sơn ấy có một lão Khỉ, lão ta có một lọ nước thần. Muốn có một cái đầu thật đẹp, có mũ miện hẵn hoi, chỉ cần lão nhỏ cho một giọt là không ai sánh được với đầu mình. Gà lại đi với Vịt đến xóm núi. Lọ nước thần của Khỉ nhỏ xíu nên mỗi con chỉ được nhỏ một giọt mà thôi. Khỉ nhỏ một giọt lên đầu Gà. Nước thấm hết vào đầu, đầu Gà bỗng chốc nhô lên một cái mồng đỏ thắm giống như ngọn lửa tí xíu đang lập lòe.

Đến lượt Vịt vì Vịt đã gọi thứ nước ao thần lần trước nên lần này nước không thấm được vào đầu mà chảy tràn xuống hai bên, chui vào tai Vịt. Nước thần làm thịt trong tai nở ra khiến tai vịt ù đi như có ai đánh trống trong đó, Vịt chỉ còn nghe được loáng thoáng theo thói quen, còn có việc gì lạ thì Vịt mù tịt. Đến nỗi khi có sấm Vịt cũng chẳng hề hay biết gì.

CON CHIM BẢO MÙA HOA NỞ

NĂM mới mười hai tuổi, cậu bé nết na ấy đã bị mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhiều người trong làng thương tình muốn đưa cậu về nuôi để cậu đỡ phần vất vả, cô đơn. Cậu bé đều tìm cách chối từ vì cậu không muốn làm phiền người khác.

Mái lều tranh xiêu vẹo bố mẹ cậu qua đời để lại, nằm ở cuối làng, gần chân núi; nhờ thế mà công việc kiếm củi bán lấy tiền để sinh sống hàng ngày của cậu đỡ khó nhọc.

Một hôm vào rừng kiếm củi, cậu nhìn thấy bên góc cây cổ thụ một con chim nhỏ đang vật vã kêu van. Cậu chạy đến nâng con chim nhỏ lên, con chim ngược đôi mắt tí xíu nhìn cậu như cầu cứu. Cậu ẵm chim vào lòng, rồi gánh củi về nhà. Xem xét con chim cậu biết chim bị gãy cánh, có lẽ do tập bay quá sức. Cậu rắc thuốc vào vết thương chim và chăm nom chim cẩn thận như chăm nom người thân bị ốm. Từ hôm có con chim nhỏ, cậu bé vui hơn. Cậu kiếm củi nhanh hơn mọi ngày, về nhà sớm hơn để chăm chút vui đùa với con chim nhỏ.

Nhờ tận tâm hết sức tận tụy, yêu thương của cậu, chẳng bao lâu con chim nhỏ lành bệnh, linh lợi hơn, thỉnh thoảng bay theo cậu vào rừng kiếm củi.

Một hôm, biết chim đã thật cứng cáp, cậu bé nói với chim:

- Chim ơi! Ta biết chim cũng đang nhớ tổ ấm, nhớ bố mẹ, bạn bè chim lắm. Bây giờ chim đã khỏi đau rồi, chim bay về với tổ ấm đi! Chim còn bầu trời rộng rãi, còn cuộc sống của chim nữa! Bay đi, bay đi đừng buồn vì ta chim nhé. Cậu bé rơm rớm nước mắt khi nói điều đó với chim.

Vốn biết tình tình cậu bé qua thời gian chung sống, chim nhảy lên tay cậu, cậu bé ấp ủ nó vào lồng ngực ấm nóng và đang thồn thức của cậu. Rồi chim lượn ba vòng quanh nhà rồi bay đi. Bay đi, chim lại bay về, cũng ba lần như thế như không muốn chia tay. Cậu bé nhìn theo chim lần cuối cùng mắt trút mà lòng buồn rười rượi.

Bẵng đi một thời gian. Một hôm bỗng chim bay về, sà xuống đậu lên vai cậu bé. Cậu sửng sốt, bàng hoàng như gặp lại người ruột thịt sau những ngày xa cách. Chim liu lo hót bên tai cậu như kể chuyện cho cậu nghe, như nói với cậu điều gì, rồi Chim bay đi, dẫn cậu đi theo. Theo chim, cậu vào một khu rừng rậm có cái hang sáng rực. Cậu lóa mắt vì ánh sáng tỏa ra từ các vật trong hang. Hang chứa đầy vàng, ngọc, châu báu, kim cương. Cậu bàng hoàng nghĩ ngợi, chợt nhìn thấy một khóm cây lạ chưa được thấy bao giờ. Cây tươi tắn mọc cuối ngách hang. Cậu vui sướng búng khóm cây lạ ấy đem về. Cậu trông khóm cây cạnh cửa, coi như người bạn thân tình. Khóm cây nhỏ chóng lớn vô cùng, cậu bé càng hết lòng nâng niu, chăm sóc. Nhưng thật lạ, cây đã xum xuê cành lá, nụ kìn cánh mà không nở một bông hay một thứ trái nào. Cậu bé rất buồn. Bỗng đâu con chim ngày ấy lại quay về. Cậu bé mừng rỡ đón chim. Chim liu lo reo hót. Nghe tiếng hót của chim, các nụ hoa từ từ hé nở, rồi xộc ra những bông hoa vàng rực, chói sáng như những cụm nắng.

Cậu bé đem hoa ra chợ bán. Cậu bán được rất nhiều tiền. Ai cũng giành mua thứ hoa lạ để chưng Tết. Nhờ thế, đời sống của cậu sung sướng hơn.

Từ đó cậu dành công sức, chăm bón cho hoa. Hoa phát triển thành nhiều khóm nhỏ. Nụ búp đầy cành, nhưng đợi đến độ chim về, nụ mới nở xòe theo tiếng hót.

Chim thương cậu bé, nên mỗi năm một lần sau mùa giá rét, chim lại bay về thăm cậu, đem đến cho cậu hơi ấm đầu năm, và để giúp cho vườn hoa của cậu ngát nở muôn màu.

TRUYỀN THUYẾT MỘT TÊN LÀNG

CÓ một vị thần ở triều đình do sơ xuất trong công việc nên bị Ngọc Hoàng quở trách và đày xuống hạ giới một thời gian để chuộc lỗi lầm.

Vị thần được giao cho một trăm ngày phải tạo cho được một dãy núi có một trăm ngọn, để Ngọc Hoàng làm nơi tấn phong Hoàng đế ở trần gian.

Vị thần vội vã xuống cõi trần và bắt tay ngay vào công việc. Một vùng đất bằng phẳng, phì nhiêu, có hình thể xinh tươi, khí hậu trong lành, có khả năng phát lộ được vị thần chọn làm địa điểm. Trai tráng khắp nơi được tuyển mộ nô nức kéo đến cùng vị thần dựng núi. Không khí lao động thật là khẩn trương, hồ hởi. Vị thần trổ hết tài năng, phép thuật của mình để chuyển từ nơi xa về những tảng đá khổng lồ chưa từng thấy. Hàng nghìn trai tráng dốc sức lực để ken đá lại với nhau. Thực vô vàn gian nan, khó nhọc, dãy núi mới từng bước được xây nên.

Mười ngọn, hai mươi ngọn, rồi năm mươi ngọn không ngừng tiếp nối mọc lên. Gần đến thời hạn thì ngọn núi cuối cùng cũng gần xong. Tiếng reo hò phấn khởi tiếng sỏi đá va vào nhau vọng đến tận thiên đình. Một vị thần lâu nay vốn có hiềm khích với vị thần đang bị đày nơi hạ giới biết công việc của vị thần đó sắp hoàn thành liền tức tối tìm cách cản trở. Quỷ vương Đa Thủ được hán sai xuống để phá hoại công trình. Con chuột cống khổng lồ đó đã huy động hàng vạn chuột cống,

chuột đồng ra công đào bởi khi mọi người đã mệt mỏi ngủ say. Dãy núi bị nghiêng dần mà không ai biết tới. Vị thần mãi mê điều khiển, và lo lắng trước hạn kỳ sắp hết nên không để ý. Khi mặt trời ngày thứ một trăm lặn xuống đằng tây, thì ngọn núi thứ một trăm cũng vươn lên sừng sững. Vị thần và mọi người hể hả, vui sướng trước thành công kỳ diệu đó. Họ tổ chức đêm hội ăn mừng. Không ngờ khi trời gần sáng, mặt đất bỗng rung lên dữ dội, rồi một tiếng nổ như xé tai, nhưc óc phát ra khiến mọi người vô cùng kinh hãi. Dãy núi bị lệch hẳn đi, ngọn núi thứ một trăm vỡ toác ra và văng xa hàng mấy dặm. Vị thần hoảng hốt đến xem, nhận ra một ngách lớn ăn sâu vào chân ngọn núi. Biết tai họa này là do Đại Thử gây ra, vị thần đau đớn tuôn trào nước mắt. Nước mắt của vị thần xối xả rơi xuống lenh lách cả ngách lớn do chuột đào tạo thành một dòng chảy lớn.

Vị thần rầu rĩ chia tay mọi người để trở về thiên đình gặp Ngọc Hoàng tâu trình sự thể.

Thương cảm vị thần, mọi người không ai muốn về quê quán nữa. Họ tự nguyện ở lại tìm cách sinh sống. Họ đặt tên cho nơi cư trú của mình là Lệ Sơn để ghi nhớ buổi chia tay vị thần núi đầm đìa nước mắt.

Ngày nay, dãy núi chín mươi chín ngọn núi ấy vẫn còn. Dòng nước mắt ấy đã trở thành dòng sông chảy kề chân núi. Và làng Lệ Sơn ấy vẫn đông đúc dân cư, vẫn xanh tươi trù phú.

DÒNG SUỐI

NGÀY xưa ở một làng ven biển có một người con gái rất xinh đẹp tên là Suối. Cô bị một con quái vật có cánh bắt mang về khu rừng rậm rạp, âm u nơi nó ở.

Biết không thể nào trở về được, cô hết sức đau buồn. Sáng sáng, khi con quái vật bay đi kiếm mồi, cô tuyệt vọng ra ngồi trên gò đá cạnh cửa hang than khóc. Nước mắt của cô chảy xuống ngày này sang ngày khác, tháng này sang tháng khác, năm này sang năm khác, đã hằn sâu một lối mòn ngoằn ngoèo lên sỏi qua các gốc cây. Một trận mưa đá chưa từng có đổ ập xuống. Những hòn đá rơi xuống lối mòn, ken vào nhau lăn đi, xoi rộng mãi, sâu mãi tạo thành một dòng chảy trắng xóa, tuôn về miệt dưới.

Thương nhớ quê nhà, cô gái bóc một mảnh vỏ cây, dùng móng tay nhọn sắc rạch lên mảnh vỏ hình dáng của mình, rồi thả xuống dòng nước đang chảy miết. Mảnh vỏ cây trôi đi, trôi ra tận sông dài, biển rộng, tấp vào bờ một làng ven biển. Dân làng nhất được mảnh vỏ, sững sốt nhận ra hình dáng người con gái quê mình đã từ lâu mất tích. Một đoàn trai tráng được dân làng cử hăm hở ra đi cứu người con gái ấy. Họ ngược sông dài theo hướng mảnh vỏ trôi về. Đoàn dũng sĩ đã tìm đến được đầu nguồn nước. Lăn theo, lăn theo họ tìm được cửa hang nơi con quái vật trú ngụ. Quần nhau dữ dội với quái vật, đoàn dũng sĩ đã diệt



được nó. Họ tìm kiếm cô gái, nhưng chỉ tìm thấy một nhúm tóc xanh mượt còn lại cuối hang. Thương xót người con gái xinh đẹp, nét na không còn nữa, họ đặt tên cho dòng nước là dòng Suối, để người đời tưởng nhớ đến cô.

Họ thả nhúm tóc còn lại của cô xuống dòng nước. Lạ thay, dòng nước đang đục ngầu bỗng trở nên xanh mượt, trong veo, róc rách như reo hát xuôi về quê mẹ.

Từ đó qua tâm lòng cô Suối, rừng với biển càng thân thiết gần gũi nhau hơn.

CÂU CHUYỆN MỘT DÒNG SÔNG

Từ thuở mới ra đời, dòng sông ấy cũng bình thường như những dòng sông khác và chưa có tên gọi. Dân cư sinh sống ở hai bên bờ sông ngày càng đông đúc, nhà tiếp nối mọc lên, cây cối chen nhau nảy nở.

Có một gia đình không biết từ đâu dời đến, nhưng vì đến muộn nên vùng dưới xuôi không còn nơi ở, gia đình đó đành ngược dòng sông đi về phía thượng nguồn. Họ dựng mái lều dưới chân núi nơi đầu nguồn nước. Gia đình ấy chuyên sống bằng nghề trồng hoa, nuôi ong lấy mật. Ít lâu sau, điều kỳ lạ làm xôn xao dân làng miệt dưới, buổi sớm người ra sông đánh cá cảm thấy dòng sông như có mùi thơm, buổi chiều các bà mẹ, các cô gái ra sông giặt giũ ngạc nhiên như nghe thoảng trong sóng nước hương vị ngọt ngào. Ngày nào cũng vậy, mùi thơm như quện chặt lấy dòng sông, như lan tỏa ra từ mặt nước. Mọi người bàn tán và cho là trời đã phú cho xóm làng sự diệu kỳ, phú cho dân làng hương thơm của trời đất.

Cũng như dân làng dọc triền sông, một chàng trai ở làng ven biển nhận ra sự kỳ diệu đó khi lặn xuống nước để vớt chài. Chàng trai quyết định tìm xem vì sao nước ở dòng sông này lại có mùi thơm như thế. Chàng sắm một chiếc thuyền và ngược dòng để tìm manh mối. Dân làng ven sông cổ vũ, cầu mong chàng trai chóng trở về để báo cho họ biết điều lạ lùng tốt

đẹp ấy. Chàng trai chèo mái, chèo mái, cánh tay mỏi
rã rồi mới tới được đầu nguồn nước.

Chàng nhận ra một túp lều ven núi. Chàng cho
thuyền ghé bến tìm vào. Một người con gái xinh tươi
từ trong túp lều nhỏ đơn dả ra đón chàng. Cô gái có
mái tóc óng mượt buông xuống dài hơn cả người cô,
mùi thơm từ mái tóc tỏa ra làm chàng trai ngây ngất.
Chàng nhận ra đó chính là mùi thơm mà mỗi lần chàng
ngâm mình dưới nước để vẩy chài, mùi thơm làm cho
chàng thêm khỏe khoắn. Chàng biết được cô gái ấy là
con của gia đình làm nghề trồng hoa, và nuôi ong
lấy mật. Ngày ngày chăm chút cho hoa, hương hoa
thấm dần, thấm dần vào mái tóc dài mượt của cô,
làm cho mái tóc của cô trở nên thơm lạ. Chiều chiều
cô ra sông gội đầu, hương từ tóc cô tỏa lan trong nước.
Ngày tiếp ngày, dòng sông trở nên thơm tho, trong
mát. Chàng trai xin gia đình đem cô về chung sống.
Cô gái theo chàng trai ra đi. Họ xuôi dòng về miệt biển.
Thuyền hai người vừa ra khỏi cửa sông. Một trận cuồng
phong bất ngờ ào đến. Từng ngọn sóng thần xô cao
như ngọn núi rồi đổ ập xuống liên hồi. Con bão qua
đi, mặt biển bình thường trở lại, nhưng không còn thấy
còn thuyền đâu nữa.

Để ghi nhớ ơn nghĩa của người con gái đã làm cho
dòng sông thơm thảo, họ gọi dòng sông ấy là sông
Hương.

Cho đến ngày nay, dòng sông vẫn giữ nguyên cái
tên xinh đẹp ấy.

ĐÈO MÒNG GÀ

NGÀY nay ở Bình Trị Thiên có một ngọn đèo. Người ta gọi là đèo Mòng Gà. Quả thực, đèo Mòng Gà có hình dáng giống như mòng của một con gà trống khổng lồ oai phong, kiêu hãnh. Dân gian vẫn còn truyền tụng chuyện kể về ngọn đèo ấy, chuyện rằng: Thuở ấy, có hai làng ở gần nhau, đó là làng Sơn Thạch và Mai Lâm, cả hai làng đều rất ham chuộng môn chọi gà.

Tục chọi gà thuở ấy được coi như là một biểu hiện tinh thần thượng võ của một họ tộc, một làng xã, một vùng đất hoặc một miền quê. Thắng thua trong hội thi chọi gà là điều rất hệ trọng. Do đó làng nào cũng mong muốn và quyết chí giành cho được phần thắng về mình. Đã hai hội thi giữa hai làng, lần nào làng Mai Lâm cũng giật gãi. Dân làng Sơn Thạch rất ăm ắp, tức lỗi. Nỗi hiềm khích cũng từ đó nảy sinh. Hội thi lần này làng Sơn Thạch quyết bằng mọi cách để giật gãi. Con trống lửa của làng Mai Lâm quả là một loại gà hiếm có. Toàn thân nó rắn như một khối đá và đỏ như cục than hầm. Mòng trống lửa đỏ rực và ôm sát đầu như một chiếc mũ che chắn; hai chân có sáu cái cựa cũng đỏ thẫm, nhọn sắc như móng cọp. Trống lửa có một bộ ức thon gọn và có một lối đá rất khác thường. Đặc biệt là kiểu đá móc bén như lửa. Bao giờ nó cũng giành cho đối phương đá trước để lựa cách đối phó. Nhờ thế, mà quanh vùng không một con gà nào qua nổi nó ở hiệp đầu. Nó có biệt danh trống lửa cũng vì lẽ ấy.

Làng Sơn Thạch cử người đi khắp nơi vẫn không tìm ra được giống gà nào có thể hơn được trống lửa. Họ buồn bã trở về báo cho dân làng nỗi thất vọng của mình. Thôi, chỉ còn một cách—theo ý các cụ cao tuổi nhất của làng—lập đền tế thần Kim Kê, may ra thần giúp cho thắng được làng Mai Lâm, thắng được trong hội thi này thì mới đỡ nhục, đỡ mang cái hận thua ba keo...

Lễ tế thần thật long trọng, các cụ đại diện dân làng kính cẩn khấn lên thần ước nguyện của làng mình, cầu mong thần chấp thuận.

Đêm đó, một cụ cao tuổi nhất làng được thần Kim Kê báo ứng cho biết là sẽ giúp cho làng Mai Lâm trong hội thi tới.

Hội thi năm ấy tổ chức tại làng Sơn Thạch. Dân mỗi làng ai cũng háo hức và nuôi một ước vọng riêng. Dân làng Mai Lâm mong thắng thêm hội này để chứng tỏ truyền thống chọi gà của làng mình là một truyền thống vô địch. Còn dân làng Sơn Thạch thì mong thắng trong hội này để rửa mối hận thất bại hai năm trước, và cũng để nói rõ rằng làng Sơn Thạch không thua làng Mai Lâm được. Với tâm trạng đó, hai làng vào hội thi chọi gà hừng hực như lửa cháy. Lệ đặt ra là đá ba keo. Làng nào thắng hai là làng đó được. Keo đầu con trống dõm của làng Sơn Thạch thua con trống tía của làng Mai Lâm. Qua keo thứ hai thì con trống tía không thắng được con trống mun của làng Sơn Thạch. Keo thứ ba thành ra keo ăn thua sống chết. Hy vọng lớn nhất của làng Mai Lâm là con trống lửa, thần tượng chiến thắng của làng và cũng là mối ám ảnh thất bại của các làng lân cận.

Trống lửa ra sân trong sự hồi hộp, tự hào của làng Mai Lâm và trong sự ghen tức của dân làng Sơn Thạch

Khoan thai, đỉnh đạc, trống lửa rải một vòng quanh sân đấu đầy vẻ tự tin của một dũng sĩ gà nòi. Thi sức với trống lửa là trống mun. Trống mun chưa phải là địch thủ của trống lửa. Về oai phong và sức vóc thì trống lửa hơn hẳn trống mun, về tiếng tăm thì trống mun chưa được ai truyền tụng, thế nhưng, trống mun trông vẻ rất khinh mạn.

Hiệp hai của trận đấu mới thực sự căng thẳng, dữ dội vì đến lúc này thần Kim Kê mới nổi máu tự ái nhà nghề. Thần tưởng chỉ cần đá cầm cự để kéo dài thời gian và dùng thời gian để đánh quý sức trống lửa, nhưng không ngờ càng đánh trống lửa càng như được tiếp sức. Trong thâm tâm trống mun, tức là trống gà hiện thân của thần Kim Kê rất cảm phục ý chí, tinh thần dũng cảm của trống lửa. Thần bèn cất tiếng nói của loài gà, báo cho trống lửa biết rằng trống mun chính là thần Kim Kê, thần muốn giúp cho làng Sơn Thạch được thắng trong hội này. Thần Kim Kê khuyên trống lửa tìm cách chạy đi, thà chịu thua mà được sống còn hơn chết mà vẫn thua. Nghe lời phán bảo đó, trống lửa càng giận dữ hơn, giận dữ trước sự làm loạn của gà thần lại còn lên giọng ban ơn. Trống lửa đâu phải giống gà sợ chết. Biết trống mun là gà thần. Trống lửa càng trở hết tài sức của mình ra quyết chiến, có chết cũng không chịu chạy. Nhưng dù tài ba đến đâu thì sức gà thường vẫn có hạn. Đến xế chiều, bằng một cú đá thần kỳ, chỉ với giống gà thần mới có. Trống mun bật ngửa thân đá móc ngược vào bộ ức rần như đá của trống lửa xé loang ra. Trống lửa ọc lên mấy tiếng và choại ra trong vũng máu đỏ thẫm lênh láng trên cả sân đấu.

Tiếng reo hò của dân làng Sơn Thạch dậy lên trong nỗi xót đau, thương tiếc của dân làng Mai Lâm. Mọi người ủ rũ và thù hận bế trống lửa dẫm máu trên tay trở về làng. Được tin, dân làng Mai Lâm ủa ra đón.

nhiều tiếng khóc bật lên, nhiều tiếng oán giận nổi lên. Cả làng đưa đám và mai táng trống lửa giữa vùng đồi hoang, biên giới giữa hai làng Mai Lâm và Sơn Thạch. Năm mồ của trống lửa được coi là dấu tích nhắc nhở cho dân làng phải rửa mối nhục này. Tiếng khóc lóc, kể lễ công lao trống lửa của dân làng Mai Lâm động đến Thiên Đình. Ngọc Hoàng cho gọi thần Kim Kê đến phán hỏi:

— Hội chơi gà năm nay dưới trần gian có chuyện gì mà âm ỉ vậy? Biết không thể dấu được Ngọc Hoàng, thần Kim Kê đành tâu bày sự thật. Ngọc Hoàng nghe xong dùng dùng nổi giận, quở mắng thần Kim Kê đã làm trái với luật nhà trời, đã giết hại một con gà trung nghĩa. Ngọc Hoàng phạt thần Kim Kê trong nội một đêm phải đắp xong năm mồ bằng đá đề đền tội và đề ghi công trống lửa.

Thần Kim Kê vâng lệnh xuống trần. Đêm đó với đôi cánh rộng lớn của mình, thần cấp từng cặp đá không lồ chắt chõng lên nhau, xếp năm mồ thành hình một cái mồng gà khổng lồ, ngạo nghễ. Xong xuôi, thần báo mộng cho dân làng Mai Lâm biết chuyện và xin dân làng thứ lỗi cho thần. Dân làng Sơn Thạch cũng được thần báo mộng cho biết việc mình bị Ngọc Hoàng quở mắng và việc chuộc lỗi của thần.

Sáng hôm sau, dân hai làng đổ xô ra thăm năm mồ trống lửa. Mọi người sửng sốt trước một ngọn đèo to lớn, hình thù như mồng gà sừng sững mọc lên.

Dân hai làng xúc động ôm chầm lấy nhau, chia sẻ cùng nhau. Jiêu kỳ diên về năm mồ thần, về cái chết nghĩa khí đã đem đến sự hòa thuận cho hai làng của trống lửa.

Từ đó, năm mồ khổng lồ được dân hai làng gọi là đèo Mồng Gà. Ngày nay ngọn đèo Mồng Gà ấy vẫn còn sừng sững ngẩng cao như đang cất tiếng gáy gọi những việc làm vì nghĩa.

CHÚ BÉ KỶ SĨ VÀ MÒM NÚI YÊN NGỰA

DÂN làng quen gọi chú bé là chú bé Kỷ Sĩ, còn tên thật của chú là gì thì không ai nhớ rõ. Chỉ biết rằng chú rất táo bạo và thông minh. Nhờ thế, mà chỉ vài lần được các bác lính trạm qua làng cho ngựa nghỉ lại, thương tình trước sự nài nỉ của chú mà để chú làm quen với ngựa, họ còn tập cho chú cưỡi và có khi cao hứng cho chú phóng thử vài vòng quanh làng nữa. Chú biết phi ngựa và còn phi rất giỏi, chẳng khác gì các bác lính trạm lành nghề. Vì thế mà chú được dân làng mệnh danh cho cái tên Kỷ Sĩ.

Cũng vào dạo đó, bỗng đâu một lũ giặc ngoại xâm hùng hổ tràn sang cướp bóc, đốt phá những xóm làng gần biên giới. Dân làng những nơi đó chạy loạn qua làng chú, kể lại sự tàn ác của lũ giặc càng khiến cho dân làng chú bé lo âu. Họ bàn cách phải cử chú khẩn cấp về triều báo tin dữ này cho vua hay để vua phái quan quân đi ngăn chặn. Dân làng góp tiền mua cho chú bé một con ngựa khỏe mạnh, béo tốt và chuẩn bị lương khô cho chú lên đường.

Khi về đến sân rồng thì chú bé đã đi vì kiệt sức, phải một hồi chữa chạy chú mới tỉnh lại được. Chú vội vâng báo cho nhà vua biết tin dữ dội ấy. Nhà vua sùng sờ và truyền lệnh làm triều. Tất cả bá quan văn võ trong triều được triệu đến dự họp đông đủ. Một vị mưu sĩ tâu trình với vua rằng: «Toán giặc cướp ấy do một

tên hung bạo có nhiều phép thuật của nước Lân Bang giáp biên giới ta cầm đầu. Tên này đã từng cầm quân đánh chiếm các nước khác. Phải nhờ đến vị đạo sĩ đang dày công tu luyện ở đỉnh Phượng Hoàng may ra mới trừ được nó. Mà đỉnh Phượng Hoàng ấy cách kinh đô có tới hàng nghìn dặm, không tài ba khó mà đến được nơi ấy. Bả quan văn vô nghe nói đã sờn gai ốc. Nhà vua truyền hỏi bá quan: «Nào ai có thể vì nghiệp lớn của Trẫm, của muôn dân mà đi thỉnh cầu đạo sĩ». Triều thần im phăng phắc như chìm đắm trong giấc mê. Thấy thế, chú bé can đảm xin nhà vua cho phép mình đi. Nhà vua chưa kịp trả lời, bá quan đã đồng thanh tiến cử. Nhà vua lặng lẽ gật đầu. Chú bé được vua ban cho ngựa quý, lương khô lên đường cầu đạo sĩ.

Ngựa chủ phi như bay suốt qua ngày, suốt qua đêm. Chú không thể nhớ được mình đã vượt qua bao nhiêu làng mạc, núi cao, rừng thẳm. Và không biết bao nhiêu con ngựa đã được dân các làng thay cho chú vì những con ngựa đã thay nhau kiệt sức trên chặng đường dài. Chú cũng đã mệt rã rời, nhưng nhìn những cột lửa bốc cao, những mảng khói đen kịt dày đặc phía sau do lũ giặc tàn ác gây nên khiến lòng chú thêm bùng bùng nổi giận và quên cả mệt mỏi.

Chẳng bao lâu chú bé và ngựa đã đến đỉnh Phượng Hoàng đồ sộ. Vị đạo sĩ dùng chiếc thìa thần bỏ vào miệng chú mấy viên thần dược. Chú cảm thấy khỏe khoắn gấp mấy lần. Vị đạo sĩ trao cho chú bé một túi mũi tên đã được luyện thuốc lâu năm, dặn phát cho dân làng nơi lũ giặc đi qua, và trao cho chú một mũi tên vàng, gửi cho nhà vua để chính đích thân nhà vua bắn vào tim tên tướng giặc mới diệt được nó. Chú bé được vị đạo sĩ ban cho con ngựa thần để giúp chú trở về mau chóng.

Ngựa thần vút bay như gió cuốn, như thác tuôn, qua núi, qua rừng như nắng loáng, mà chú bé vẫn cảm thấy chậm chạp khi trước mắt chú bày ra những làng xóm tiêu điều, xơ xác và lũ giặc đang tàn phá hoành hành. Tên tướng giặc nhìn thấy ngựa chú phóng qua, nó vội vã cười con ngựa thần phóng đuổi. Biết tướng giặc nhiều phép thuật, chắc sẽ đuổi kịp ngựa thần, không thể chần chừ, chú giật phắt chiếc yên ném lui về phía tên tướng giặc. Chiếc yên chạm vào mặt đất chớp sáng một vùng. Sau cái chớp sáng dữ dội ấy, chiếc yên ngựa nhô cao lên, nhô cao lên thành một mồm núi khổng lồ ngăn đường tên tướng giặc.

Ngựa thần về đến kinh đô thì chú bé gần như bất tỉnh. Chú chỉ kịp trao mũi tên vàng và lời dặn của đạo sĩ cho nhà vua, rồi thiếp đi mê man. Ngựa thần hí vang lên một tiếng dữ dội phóng vút đi, mang theo cả chú bé nằm vắt mình trên lưng ngựa. Vua và triều thần kinh ngạc nhìn theo, biết ơn và cảm phục.

Nhờ có mũi tên vàng và những mũi tên thần kỳ diệu, nhà vua, dân làng đã diệt được tên tướng cùng toán giặc hung ác, đem lại thanh bình cho đất nước.

Chú bé Ky Sĩ dùng cảm quên mình vì nghĩa lớn đó bây giờ không biết ở đâu. Riêng chiếc yên của ngựa thần mà chú ném xuống hồi ấy đã thành mồm núi Yên Ngựa hùng vĩ ngày nay.

HÒN ĐÀO

Từ thuở nhỏ, chàng trai ấy bị mồ côi cả cha lẫn mẹ nên rất chăm chỉ, siêng năng. Với chiếc thuyền chài nhỏ của cha để lại, chàng đã lớn lên cùng biển cả. Những buổi sớm ra khơi, những chiều về cập bến, cá kiếm được cũng đủ cho chàng trai sinh sống qua ngày. Dân làng chài ai cũng yêu quý chàng trai trẻ.

Một hôm ra khơi đánh cá, bất ngờ một con cá nhỏ có đôi vảy sặc sỡ nhiều màu, có một dải lưng mềm mại, hồng tươi như dải lụa phủ dài trên thân cá, chàng trai chưa trông thấy bao giờ bỗng rơi vào khoang thuyền nhỏ, sóng sánh nước của chàng. Mừng rỡ vì bắt được con cá quý, chàng trai cho thuyền trở về. Chàng thả cá vào ang nước nhỏ múc từ biển lên để cá tung tăng bơi lội. Chàng nuôi cá để làm bạn với mình. Ngày ngày chàng chăm chút cho cá ăn, thay nước mới cho cá lội song cá vẫn lững lờ trên mặt nước, không ăn bất cứ thứ gì chàng thả vào, cũng không lượn lờ như chàng mong muốn. Cá thường nhìn chàng trai bằng đôi mắt long lanh nhỏ xíu với vẻ cầu khẩn, van lơn như cầu mong chàng thả cho về với biển. Biết cá không muốn ở trong ang. Và biết cá đang nhớ thương biển cả, bạn bè, chàng trai đành lòng nâng cá lên tay đi ra bờ biển. Chàng xót xa nhìn con cá nhỏ, xinh đẹp lạ lùng mà bỗng nhiên chàng bắt được và giờ đây chàng đành phải thả nó về. Chàng nhẹ nhàng buông cá khỏi tay, cá quẫy đuôi quay lại nhìn chàng, lặn xuống, ngoi lên,

lần thứ ba cá mới lặn vào lòng biển. Chàng trai râu rĩ trở về như thê vừa chia tay với người thân.

Thật lạ lùng, sau hôm thả cá về với biển, mỗi lần ra khơi đánh cá, hề chàng buông lưới là thấy lưới nặng dưới tay. Cất lưới lên khoang đã đầy ắp cá. Chàng cho thuyền về cập bến ngày mỗi sớm hơn lệ thường. Chàng trai rất đổi vui sướng nhưng không hiểu vì sao chàng lại gặp may mãi như thế. Chàng không hề biết rằng con cá nhỏ nhả lạ lùng ấy là cô con gái út của Long Vương, mãi đùa nghịch với anh chị mình, cá nhảy lỡ đà lọt vào thuyền chàng dạo nọ. Biết ơn chàng trai đánh cá đã cứu mình, nên mỗi lần thấy thuyền chàng buông lưới, cô công chúa út của Thủy Tề xua cá vào lưới cho chàng, vì thế mà mới mẻ lưới đâu, thuyền của chàng đã không còn chỗ chứa. Cứ thế, ngày này qua ngày khác cô công chúa con gái út của vua Thủy Tề ngày càng gần bó với chàng trai đánh cá. Một buổi nọ, vì mãi mê xua cá, cô lọt vào lòng lưới mà không hay. Chàng trai bất thần kéo lưới lên, kéo theo cả cô con gái út của vua Thủy Tề. Chàng trai hết sức mừng rỡ khi bắt gặp lại con cá nhỏ của mình. Chàng hăm hở cho thuyền về và định ninh lần này quyết phải nuôi cho bằng được. Biết không thể cưỡng lại lòng mình, con cá hóa thành cô gái xinh đẹp. Cô gái nói với chàng trai mình là con út của Long Vương, có lẽ do duyên nợ xui nên, khiến hai lần chàng bắt được.

Chàng trai và cô công chúa út Thủy Tề nên vợ, nên chồng. Họ sống với nhau hết sức hạnh phúc. Nhưng chẳng được bao lâu vua Thủy Tề biết chuyện, Thủy Tề giận dữ dâng nước lên để cứu con gái út. Xóm ven biển bị nước tràn phá toi bời. Nhà cửa, thuyền bè bị cuốn tung ra biển. Vợ chồng chàng trai vội vã rời đi xa. Đến đâu nước lại dâng lên đến đó, khiến nơi họ đến

lật lăm vào cảnh tiêu điều. Cô công chúa Thủy Tề ném chiếc lược thần ra cản nước, nhưng lược thần chỉ ngăn không cho nước ào lên, chứ không thể đẩy lùi được nước. Nhà cửa xung quanh vẫn bị nước phá phách dữ dội. Đau lòng trước cảnh tàn phá của Thủy Tề, chàng trai nói với vợ:

— Có cách nào làm cho vua cha nguôi giận được không? Nếu cứ mãi thế này thì thật là tội lỗi.

Cô công chúa út Thủy Tề buồn bã nói với chồng:

— Không có cách gì làm cho cha em nguôi giận được đâu. Tính khí của cha em rất là hung hãn, người không chịu để ai làm trái ý bao giờ. Thôi, em đành phải trở về chịu đê cha em quả phạt còn hơn đê chàng và xóm làng phải điêu đứng, lao đao. Chỉ cách ấy thôi mới làm cho cha em nguôi giận. Nước mắt đầm đìa, cô nắm lấy mái tóc xanh mượt của mình, nói tiếp với chàng trai:

— Em trở về thế nào cha cũng giam đữ em nghiêm ngặt, khó mà gặp gỡ, giúp đỡ được chàng. Chàng hãy giữ nắm tóc này của em để khi gặp tai họa nào thì chàng tung ra bốn phía, chàng sẽ qua khỏi tai nạn. Cô công chúa cắt một nắm tóc đưa cho chàng rồi đau đớn chia tay chàng đi về với biển. Rước được cô công chúa út của Thủy Tề, nước vội vã rút nhanh ra biển.

Chàng trai rầu rĩ trở về xóm biển. Thương nhớ người vợ đang bị giam cầm nơi thủy phủ, ngày ngày chàng lao thuyền ra biển cả cầu mong gặp được vợ hiền. Biết chàng trai chưa dứt bỏ mối tình với người con gái út của mình, Thủy Tề tức giận cho biển nổi cuồng phong để đắm thuyền chàng trai đánh cá. Biển ào lên dữ dội, thuyền chàng bị lật úp bất ngờ, may mắn chàng kịp níu lấy dây thuyền và tung nắm tóc ra bốn phía, tóc bám vào mạn thuyền và nâng thuyền lên cao trên

mặt nước. Nhờ có những sợi tóc thần ấy nên sóng biển không nhấn chìm thuyền được. Thuyền cứ vật vờ vượt lên sóng để vượt vào bờ. Thủy Tề biết con gái mình đã tìm cách cứu chàng trai càng bưng bưng nỗi giận. Vua bèn hóa phép bắt con thuyền chững lại và biến thành hòn đá lớn giữa trùng khơi. Chàng trai không còn ngồi trên đáy con thuyền lật úp nữa, mà đã bị ngồi trên mỏm đá bốn bề sóng gió âm ỉm.

Cứ thế hết ngày qua đêm, chàng trai như bị giam cầm trên mặt nước. Không có thứ gì để ăn, không có nước để uống, cơ hồ chết đói, chết khát. Chợt nhìn chân mỏm đá, chàng nhận thấy dùm tóc chàng thả xuống đã bím quanh dưới chỗ chàng ngồi, xanh um, óng mượt, mềm mại như một thứ rau rừng. Chàng cúi xuống bứt một nắm bỏ vào miệng nhai. Thật lạ lùng cổ họng chàng mát lịm, ngọt ngào, hết cả đói, hết cả khát. Nhờ loại râu lạ ấy mà chàng sống sót qua cơn cuồng nộ của Thủy Tề. Khi biển lặng sóng êm thuyền xồm chài ra khơi đánh cá, ngạc nhiên trước sự xuất hiện của một hòn đá lớn và càng ngạc nhiên khi họ nhận ra chàng trai, họ đưa chàng trở về làng biển.

Qua nhiều năm tháng, hòn đá to lớn ấy cứ lớn dần ra, và thành hòn đảo nhỏ. Hòn đảo ấy bây giờ rất đông đúc người sinh sống. Họ sống yên vui và thường xuyên gần bó mật thiết với đất liền.

MẮT THUYỀN

Ở một cửa biển nọ có một làng chài dân cư khá đông đúc. Đời sống của dân làng cũng đủ mặc, đủ ăn. Nhà cửa khang trang, cây cối um tùm, xanh tốt. Mỗi sớm, mỗi chiều thuyền ra khơi, thuyền cập bến, cá trắng đầy khoang, người lớn, trẻ con vào ra chật bãi. Cuộc sống vô cùng êm ấm, tươi vui. Tưởng cứ như thế làng cửa biển này sẽ ngày càng sầm uất, đời sống dân làng sẽ ngày một ấm no hơn. Nhưng rồi đột nhiên không biết vì sao làng cứ liên tiếp mất mùa cá. Những con thuyền trở về rũ rượi. Những người đàn ông đánh cá hốc hác, buồn thiu. Đàn bà, trẻ con ra đón thuyền cũng âu sầu, chán nản.

Dân làng hết sức lo âu trước tai họa ập đến với làng mình, tiếng xôn xao than thở không hiểu vì sao vòng lưới cứ vớ hoải mà vẫn bị rách thủng, không khéo nước này e phải bỏ làng, bỏ biển mà đi. Một lão ngư dân dày kinh nghiệm, là trưởng của vạn chài nghĩ rằng làng biển bị thần biển quở, nên phải làm lễ tế thần. Lễ tế thần được làng tổ chức như ngày hội. Sau lễ tế thần những con thuyền đánh cá lại lao vút ra khơi cầu mong may mắn. Dân làng hồi hộp đón chờ. Chiều ấy cả làng, như đổ xô ra biển. Những con thuyền đã lần lượt trở về. Nhưng cũng như mọi khi, khoang thuyền đen ngòm như bóng tối và những người đánh cá cảm lạnh như những thầy ma. Nhiều dân làng bật òa lên khóc. Trong số người đi biển ấy có một chàng trai, thân thể cường



trắng, đôi mắt sưng nghị, sắc lạnh cứ nhìn mãi ra khơi. Chàng trai quay lại nói với mọi người:

— Vùng biển ta đây có một con thủy quái. Tôi đã đi tìm theo dõi nhiều lần, hễ khi ta kéo mẻ lưới lên cá tụ về dưới đây là bị nó cắn thủng lưới ra cho cá tràn vô mệnh, ta cắt lên thấy nặng nhưng rồi chỉ có lưới không, phải diệt nó may ra mới có cá đem về sinh sống. Nghe nói đến đó, mọi người ngạc nhiên sợ hãi quây lấy chàng trai để nghe chàng nói tiếp cách diệt trừ thủy quái, nhưng chàng trai chỉ im lặng nhìn ra khơi xa như để nổi lại dòng suy nghĩ của mình. Một cô gái làng chài xinh đẹp lặng lẽ đến đặt tay bên vai chàng, khiến chàng sực tỉnh, mỉm cười rồi cùng cô trở về cuối xóm.

Vào một buổi sớm nọ, những con thuyền lại vội vã ra khơi. Dân làng lại có cầu may trong niềm tuyệt vọng. Duy chỉ có chàng trai ấy là hăm hở, tự tin. Chàng biết rõ mục đích chuyến đi này của mình, và quyết không hé lộ cho một ai biết điều chàng dự định, sợ rằng điều đó sẽ làm xáo động dân làng và sẽ gây cho chàng trở ngại. Chàng chỉ dặn người con gái hãy theo dõi bóng thuyền về.

Thuyền của chàng trai rẽ sóng ra khơi đến vùng biển họ từng quen buông lưới. Chiều tối ấy chàng bỗng dừng nhớ da diết đất liền. Nhớ dáng hình người con gái đã cùng chàng hứa hẹn. Ngồi trước mũi thuyền, chàng đắm đắm hướng về cửa biển, nơi có người con gái xinh đẹp đang chờ. Bất giác chàng trai rút con dao nhọn sắc giấu kín trong lưng quần rạch lên hai phía mũi thuyền hai con mắt thao láo, tròn xoe như thê. Hai con mắt chàng đang đau đau nhìn về phía trước. Hai con mắt ấy sẽ thay chàng nhìn cảnh sắc quê hương,

nhìn bóng đang người con gái mà chàng vô cùng yêu quý.

Biển vẫn như mọi hôm, liên tiếp sóng lên từng đợt sóng. Thuyền của chàng trai buồm lưới. Những vòng lưới bủa xuống nhẹ nhàng, quen thuộc. Khi con thuyền như bị lặn đi, biết cá đã vào nặng lưới, mọi người hăm hở kéo lên. Chàng trai nắm chặt con dao, lặn lẽ lao mình xuống nước. Chàng lặn vào trong mẻ cá, rồi cũng mẻ cá rơi tuột vào miệng con thủy quái đang há rộng đón mồi, vừa lọt vào mồm thủy quái chàng trai đã vung dao rạch dọc, rạch ngang. Thủy quái đau đớn bất ngờ chồm lên dữ dội. Sóng bị xô dồn lại, vọt lên cao rồi ào đổ xuống như từng ngọn thác. Những con thuyền đánh cá chao đảo, quay cuồng. Chiếc bị lật nhào, chiếc hất tung người xuống biển. Con quái vật lồm lên khùng khiếp theo từng đường rạch của mũi dao. Mặt biển đỏ ngầu và tanh nồng máu của con thủy quái.

Dân làng ở cửa biển khắc khoải lo âu, mũi tanh tươi phả nồng trong gió. Những con sóng dữ dội, ngầu mầu dâng cao, báo hiệu một điều chẳng lành đã xảy ra ngoài biển cả.

Dân làng tuyệt vọng trông ngóng thuyền về. Ngày này qua ngày khác, biển vẫn mênh mông. Họ biết người thân của họ đã bỏ xác ngoài khơi không bao giờ trở lại nữa. Riêng người con gái cuối xóm chài vẫn tin lời chàng trai căn dặn. Mỗi sớm, mỗi chiều, ngày này qua ngày khác cô vẫn ra bờ biển ngóng trông, hy vọng thuyền chàng trở lại. Quả thật như điều cô mong muốn, từ ngoài xa một con thuyền đang chồm lên từng đợt sóng để trườn vào. Cô nhìn thấy đôi mắt đang hướng về cô dăm dăm. Cô sửng sốt, bàng hoàng. Con thuyền đã ào vào bờ như cô tay ai xô đẩy. Trong thuyền không một bóng người, chỉ có rất nhiều chiếc vẩy không lồ

khô cứng cầm ngập đầy khoang. Đó là vảy con thủy quái vật vĩa diên cuồng tróc ra và rơi xuống.

Mọi người ủa ra vây lấy con thuyền, vây lấy người con gái. Họ sững sờ thấy con thuyền nhìn mình bằng đôi mắt triu mến. Họ biết thủy quái đã bị diệt trừ và đôi mắt thuyền là đôi mắt chàng trai đã nhìn theo bóng dáng người con gái để trở về.

Xúc động trước tấm lòng người con trai trẻ, trước tình yêu chung thủy của người con gái xóm chài, dân làng tạo cho mỗi con thuyền một đôi mắt để ghi nhớ tình nghĩa chàng trai. Và để cho con thuyền thấy rõ hướng mà đi.

MỤC LỤC

1. Bông nhài
2. Dãy chạc chiều
3. Tên gọi các loại quả
4. Chuyện trong vườn
5. Vì sao gà gáy sớm
6. Vị nghe sớm
7. Con chim báo mùa hoa nở
8. Truyền thuyết một tên làng
9. Dòng suối
10. Câu chuyện một dòng sông
11. Đèo mồng gà
12. Chú bé Ky sỹ và mỏm núi Yên Ngựa
13. Hòn đảo
14. Mất thuyền

45 40 30 20 10 5 0
45 40 30 20 10 5 0

CÁC EM
TÌM ĐỌC

CON CHIM LỬA

Tập truyện dịch
của nhiều tác giả

TRUYỆN DÂN GIÀN
BÊ - LÔ - RU - XI - A

Thủy Toàn dịch

BUỒI ĐÀU TRỞ THÁCH

Đào Phương

Giá : 3đ00